

KHẢO SÁT THỰC TRẠNG HỨNG THÚ HỌC TIẾNG ANH CỦA HỌC SINH LỚP 5 TẠI MỘT SỐ TRƯỜNG TIỂU HỌC Ở THỊ XÃ THUẬN AN TỈNH BÌNH DƯƠNG

ĐỖ HUỲNH KIỀU*

TÓM TẮT

Bài viết đề cập vấn đề hứng thú học tiếng Anh của học sinh (HS) lớp 5 tại một số trường tiểu học (TH) ở thị xã Thuận An tỉnh Bình Dương. Kết quả nghiên cứu cho thấy HS thích thú với nội dung môn học, tài liệu học tập, phương tiện, phương pháp giảng dạy của giáo viên (GV). Có thể nói đây mới chỉ là những hứng thú ban đầu, chưa tính đến yếu tố lâu dài; do đó, GV tiếng Anh cần quan tâm nhiều hơn đến vấn đề này trong công tác giảng dạy.

Từ khóa: hứng thú học tiếng Anh, học sinh lớp 5, tỉnh Bình Dương.

ABSTRACT

*A survey of 5th graders' interest in learning English at some primary schools
in Thuan An town, Binh Duong province*

The article is about 5th graders' interest in learning English at some primary schools in Thuan An town, Binh Duong province. The findings show that the pupils are interested in the course's contents, learning materials, teaching facilities as well as the teaching methods. However, these are just interests in the beginning, without concerning longterm factors; therefore, English teachers should pay more attention to these factors in their teaching.

Keywords: interest in learning English, 5th graders, Binh Duong province.

1. Đặt vấn đề

Một môn học đạt hiệu quả thường chịu sự tác động của những yếu tố, như: GV, nội dung, môi trường học tập và người học. Đối với yếu tố người học, hứng thú đóng một vai trò quan trọng, đặc biệt là đối với HS TH.

Theo Nguyễn Quang Uẩn: “*Hứng thú là thái độ đặc biệt của cá nhân đối với đối tượng nào đó, vừa có ý nghĩa đối với cuộc sống, vừa có khả năng mang lại khoái cảm cho cá nhân trong quá trình hoạt động*”. Khái niệm này vừa nêu được

bản chất của hứng thú, vừa gắn hứng thú với hoạt động của cá nhân. [4]

Xét về mặt khái niệm: “*Hứng thú là một thái độ đặc biệt của cá nhân đối với đối tượng, thể hiện ở sự chú ý tới đối tượng, khao khát đi sâu nhận thức đối tượng, sự thích thú được thỏa mãn với đối tượng*”. [5]

J.Piaget (1896 – 1996) rất chú trọng đến hứng thú của HS, ông cho rằng: “*Nhà trường kiểu mới đòi hỏi phải hoạt động thực sự, phải làm việc một cách chủ động dựa trên nhu cầu và hứng thú cá nhân*”, đồng thời nhấn mạnh: “*Cũng giống như người lớn, trẻ em là một thực*

* HVCH, Trường Đại học Sư phạm TPHCM

thể mà hoạt động cũng bị chi phối bởi quy luật hứng thú hoặc của nhu cầu”. Nó sẽ không đem lại hiệu suất đầy đủ nếu người ta không kêu gọi những động cơ nội tại của hoạt động đó. Ông cho rằng mọi việc làm của trí thông minh đều dựa trên một hứng thú, “*hứng thú chẳng qua chỉ là một trạng thái chức năng động của sự đồng hóa*” [5].

Hứng thú là động lực thúc đẩy con người tiến hành hoạt động nhận thức đạt hiệu quả. Hứng thú tích cực hóa các quá trình tâm lí (tri giác, trí nhớ, tư duy, tưởng tượng...) giúp cho sự nhận thức về đối tượng đó sâu sắc hơn. Nhận thức về đối tượng, về ý nghĩa của nó là một trong những yếu tố làm nảy sinh hứng thú. Tuy nhiên, giữa hứng thú và hoạt động nhận thức không đồng nhất với nhau. Bởi vì, con người còn có hứng thú gián tiếp, trong đó hứng thú không tập trung vào bản thân hoạt động nhận thức mà thường chỉ tập trung vào kết quả hoạt động đơn thuần.

Những quan điểm trên cho thấy việc nghiên cứu hứng thú học tập của HS TH đối với môn Tiếng Anh là cần thiết. Bài viết bước đầu tìm hiểu về vấn đề này ở một số trường TH trên địa bàn tỉnh Bình Dương để góp phần tìm ra giải pháp giúp HS yêu thích môn học này hơn.

2. Thể thức và phương pháp nghiên cứu

Dụng cụ nghiên cứu là phiếu hỏi gồm các câu hỏi về sự hứng thú của HS đối với: nội dung, phương pháp, phương tiện, GV, kết quả học tập...

Mẫu nghiên cứu là 117 HS lớp 5 đã học tiếng Anh được 3 năm (từ lớp 3 đến lớp 5) tại một số trường TH công lập ở thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương. Số liệu được xử lí bằng phần mềm SPSS for Win, phiên bản 13.0.

3. Kết quả nghiên cứu

❖ *Các tham số của khách thể nghiên cứu*

(N: Số khách thể tham gia nghiên cứu)

Giới tính	N	%
Nam	61	52,1
Nữ	56	47,9

Trường	N	%
Trần Quốc Toản	38	32,5
Bình Nhâm	40	34,2
Lái Thiêu	39	33,3

Kết quả học kì 1	N	%
Giỏi	35	29,9
Khá	44	37,6
Trung bình	22	18,8
Yếu	16	13,7

❖ **Ý kiến của HS về việc học môn Tiếng Anh (xem bảng 1)**

Bảng 1. Ý kiến về việc thích và không thích học môn Tiếng Anh

Ý kiến đánh giá	N	%
Không ghi	1	0,9
Thích	65	55,6
Không thích	21	17,9
Lúc thích lúc không	30	25,6

Bảng 1 cho thấy có 55,6% HS lớp 5 thích học môn Tiếng Anh, 17,9% HS không thích và có tới 25,6% còn lưỡng lự. Lí do cụ thể được trình bày ở bảng 2 và bảng 3 dưới đây:

Bảng 2. Lí do HS thích học môn Tiếng Anh

Vì sao thích học môn Tiếng Anh?	N	%
Bổ ích và thú vị	34	29,1
Vui nhộn	19	16,2
Bài học hay	17	14,5
GV giảng bài rất dễ hiểu, vui và thu hút	16	13,7
Vui thì thích mà buồn thì không thích	3	2,6
Hiểu biết nhiều hơn	3	2,6
Có thể nói và hiểu được những câu đơn giản	2	1,7
Bài hát hay	2	1,7
Vừa học vừa chơi	1	0,9
Cách dạy của GV khác nhau	1	0,9

Bảng 2 cho thấy, có 29,1% HS thích học môn Tiếng Anh vì cho rằng đây là môn học bổ ích và thú vị; 16,2% đánh giá môn Tiếng Anh vui nhộn; 14,5% HS yêu thích vì có nhiều bài học hay; 13,7% HS đồng ý là GV giảng bài rất dễ hiểu, vui và thu hút; có 2,6% HS còn lưỡng lự với việc thích học Tiếng Anh và cho rằng vui thì thích mà buồn thì không thích; 2,6% nghĩ mình sẽ hiểu biết nhiều hơn qua các bài học. Điều này cho thấy các bài học gắn với thực tiễn cuộc sống và kiến thức môn học ít nhiều giúp ích cho

HS trong cuộc sống; tuy nhiên, chỉ 1,7% HS có thể nói và hiểu được những câu đơn giản, điều này cho thấy kĩ năng nghe - nói của HS còn nhiều hạn chế; 1,7% HS cho rằng môn học có nhiều bài hát hay; 0,9% thích vừa học vừa chơi và thích cách dạy của GV. Con số này còn khiêm tốn chứng tỏ cách dạy của đa số GV tiếng Anh hiện nay chưa thực sự thu hút HS. GV cần chú ý việc sử dụng các hình thức, hoạt động vui chơi nhẹ nhàng để thu hút HS học tập.

Bảng 3. Lí do HS không thích học môn Tiếng Anh

Vì sao không thích học tiếng Anh?	N	%
Không thích vì bài dài và khó nghe	19	16,2
Bài dễ thì thích, bài khó thì không thích	17	14,5
Không thích học vì không hiểu bài	1	0,9
Có lúc GV vui tính, có lúc khó tính	3	2,6

Bảng 3 cho thấy có đến 16,2% HS không thích học tiếng Anh bởi bài học dài và khó nghe; 14,5% HS cho rằng bài dễ thì thích học, bài khó thì không thích; 2,6% cho rằng có lúc GV vui tính, có lúc GV khó tính và 0,9% không thích học vì không hiểu bài.

❖ **Ý kiến của HS về sách tiếng Anh đang học (xem bảng 4)**

Bảng 4. Ý kiến của HS về sách “Let’s go” và “Let’s learn”

Em có thích học sách này không?	N	%
Không trả lời	1	0,9
Thích	105	89,7
Không thích	11	9,4

Bảng 4 cho thấy có đến 89,7% HS yêu thích sách; 9,4% HS không thích và 0,9% không trả lời. Đa số HS đều yêu thích sách vì những yếu tố được thống kê ở bảng 5 sau đây:

Bảng 5. Lí do HS thích sách “Let’s go” và “Let’s learn”

Lí do thích học sách này	N	%
Vì có nhiều hình ảnh đẹp, sinh động	103	88,0
Vui vì có những câu đối thoại rất hay	4	3,4
Có nhiều từ đơn giản, dễ hiểu	2	1,7
Có những bài học rất hay	1	0,9

Và một số lí do HS không thích sách (xem bảng 6):

Bảng 6. Lí do HS không thích sách “Let’s go” và “Let’s learn”

Lí do không thích học sách này	N	%
Không thích vì thấy quá khó	8	6,8
Có những chữ không hiểu	1	0,9
Nội dung không phong phú	1	0,9

Như vậy, mặc dù có đến 89,7% HS thích sách vì sách có hình ảnh đẹp; có những câu thoại hay; từ ngữ đơn giản, dễ hiểu và những bài học hay, nhưng vẫn còn 6,8% HS không thích vì cho rằng: sách có nội dung bài học quá khó (0,9%), sách có những chữ không hiểu và nội

dung không phong phú (chiếm tỉ lệ bằng nhau: 0,9%). Đây là điều mà các nhà quản lí và những người viết sách cần quan tâm để có sự điều chỉnh phù hợp với trình độ của HS.

❖ **Ý kiến của HS về phương tiện dạy học (xem bảng 7)**

Bảng 7. Ý kiến của HS về các phương tiện dạy học mà GV sử dụng

Phương tiện giảng dạy	TB	ĐLTC	Thứ bậc
Tranh, ảnh	2,79	1,03	3
Vật thật	2,44	1,10	4
Cassette	2,18	0,99	5
Máy chiếu hắt (overhead)	2,88	1,15	2
Máy chiếu (projector)	2,99	1,18	1

Bảng 7 cho thấy những thiết bị, đồ dùng dạy học được HS yêu thích theo thứ bậc từ cao xuống thấp như sau: máy chiếu (projector), máy chiếu hắt (overhead), tranh ảnh, vật thật và cassette. Có thể nói, HS yêu thích những

thiết bị hiện đại với những hiệu ứng âm thanh, ánh sáng, màu sắc... rất thu hút. Những yếu tố này mang đến cho HS cảm giác hứng thú ban đầu về môn học và cũng là tiền đề cho HS đi sâu tìm hiểu nội dung môn học về sau.

❖ **Ý kiến của HS về phương pháp dạy học** (xem bảng 8)

Bảng 8. Ý kiến của HS về các phương pháp dạy học mà GV sử dụng ở trường

Phương pháp dạy học	TB	ĐLTC	Thứ bậc
GV phụ đạo HS yếu môn Tiếng Anh	2,99	1,18	1
GV bồi dưỡng HS giỏi tiếng Anh	2,88	1,15	2
GV hướng dẫn HS phương pháp tự học môn Tiếng Anh	2,79	1,03	3
GV cho HS luyện tập theo nhóm trong lớp	2,44	1,10	4
Các GV khác dự giờ môn Tiếng Anh	2,18	0,99	5
HS được học tiếng Anh với người nước ngoài	1,03	0,36	6

Bảng 8 cho thấy những phương pháp được HS đánh giá từ cao xuống thấp như sau: GV phụ đạo HS yếu môn Tiếng Anh (thứ bậc 1), GV bồi dưỡng HS giỏi tiếng Anh (thứ bậc 2), GV hướng dẫn HS phương pháp tự học môn Tiếng Anh (thứ bậc 3), GV cho HS luyện tập

theo nhóm trong lớp (thứ bậc 4), các GV khác dự giờ môn Tiếng Anh (thứ bậc 5) và HS được học tiếng Anh với người nước ngoài (thứ bậc 6). Kết quả này cho thấy đa số HS vẫn thích được GV phụ đạo và bồi dưỡng hơn là được GV hướng dẫn học tập theo nhóm hay tự học.

❖ **Ý kiến của HS về kỹ năng học tiếng Anh** (xem bảng 9)

Bảng 9. Tự đánh giá của HS về một số kỹ năng học tiếng Anh

Nội dung	TB	ĐLTC	Thứ bậc
HS nghe được một số câu tiếng Anh đơn giản	3,08	0,92	1
HS nói được một số câu tiếng Anh đơn giản	3,07	0,97	2
HS hiểu bài môn Tiếng Anh	2,92	0,94	3
HS viết được một số câu tiếng Anh đơn giản	2,82	1,06	4
HS tự làm được các bài tập tiếng Anh ở lớp và ở nhà	2,64	0,96	5

Bảng 9 cho thấy HS tự đánh giá về một số kĩ năng học tiếng Anh như sau: HS nghe được một số câu tiếng Anh đơn giản (thứ bậc 1), HS nói được một số câu tiếng Anh đơn giản (thứ bậc 2), HS hiểu bài môn Tiếng Anh (thứ bậc 3), HS viết được một số câu tiếng Anh đơn giản (thứ bậc 4), HS tự làm được các bài tập tiếng Anh ở lớp và ở nhà (thứ bậc 5). Kết quả tự đánh giá của HS cho thấy kĩ năng nghe được xếp thứ bậc cao nhất. Đây là tín hiệu đáng mừng, vì đa số HS phổ thông, do ít được giao tiếp bằng tiếng Anh, nên kĩ năng nghe thường kém hơn kĩ năng viết.

4. Kết luận và kiến nghị

4.1. Kết luận

Phần lớn HS lớp 5 ở các trường TH được khảo sát yêu thích môn Tiếng Anh bởi nhiều lí do: môn học bổ ích, bài học hay, vui nhộn, GV giảng bài dễ hiểu, sách đẹp... Tuy nhiên, vẫn còn 17,9% không thích học môn Tiếng Anh vì bài học dài và khó nghe, 25,6% HS lớp 5 còn lưỡng lự vì cho rằng bài học có lúc dễ, lúc khó (bài dễ thì thích học, còn bài khó thì không). Điều này nhắc nhở rằng trong quá trình giảng dạy, GV cần chú ý bao quát lớp học, đảm bảo tất cả HS đều tiếp thu bài tốt nhất với khả năng của mình (dù là bài dễ hay khó) và đó cũng là cách để khẳng định sự thành công của GV trong công tác giảng dạy.

Đối với lứa tuổi TH, GV sử dụng những công cụ trực quan sinh động khi giảng dạy là cách tốt nhất để khơi gợi sự hứng thú học tập của HS. Đây cũng là cách giúp HS khắc sâu hơn nội dung bài học và lĩnh hội tri thức một cách nhẹ nhàng, hiệu quả.

Tính cách của GV trong quá trình giảng dạy (vui nhộn, dễ tính...) cũng là điều kiện để HS yêu thích môn học. GV nên tổ chức nhiều hoạt động kết hợp “học mà chơi, chơi mà học” để tránh tạo áp lực cho HS. Bên cạnh đó, GV cũng không nên quá nghiêm khắc trong quá trình giảng dạy nhằm tạo môi trường học tập thân thiện, thu hút HS đến trường.

4.2. Kiến nghị

Kết quả khảo sát cho thấy, HS thích học tiếng Anh vì những những biểu hiện bên ngoài (hình thức) của các yếu tố thuộc môn học và phương pháp giảng dạy. Do đó, muốn giảng dạy hiệu quả, GV cần thu hút HS bằng những yếu tố như sử dụng các trang thiết bị hỗ trợ dạy học một cách chủ định, theo quan điểm dạy học tích cực một cách nhất quán để giúp HS TH duy trì, phát triển hứng thú học tập, dần dần hình thành những nét của động cơ học tập trong tâm lí HS. Có như vậy, hứng thú mới bền vững, như thế mới làm cho HS học tập hiệu quả về lâu dài.

Để giúp HS hứng thú với môn Tiếng Anh, ngoài việc được đào tạo về chuyên môn, GV cũng cần có những hoạt động giảng dạy phù hợp với lứa tuổi của HS, đặc biệt là những hoạt động kết hợp vừa học vừa chơi.

Việc sử dụng các phương tiện, thiết bị, đồ dùng dạy học cần chú trọng trang bị máy chiếu projector, vì đây là một phương tiện có thể tích hợp các phương tiện, thiết bị, đồ dùng dạy học được HS đánh giá là thích nhất. Ngoài ra, GV cũng cần được hướng dẫn cách thức và phương pháp sử dụng phương tiện này một cách hiệu quả.

(Xem tiếp trang 131)

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phạm Thanh Bình (2009), “Về việc giảng dạy tiếng Anh hiện nay ở trường tiểu học”, *Tạp chí Ngôn ngữ*, (7), tr.71.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2010), *Chương trình tiếng Anh tiểu học*, Hà Nội.
3. Phan Trọng Ngọ (2005), *Dạy học và phương pháp dạy học trong nhà trường*, Nxb Đại học Sư phạm.
4. Nguyễn Quang Uẩn (1995), *Tâm lý học đại cương*, Viện Đại học Mở, Hà Nội.
5. Nadine M. Lambert, Barbara L. McCombs (1998), *How students learn - reforming schools through learner-centered education*, American Psychology Association, Washington DC, pp.412-414.
6. Susan Haliwell (1997), *Teaching English in the Primary Classroom*, Longman.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 02-8-2012; ngày phản biện đánh giá: 01-10-2012;
ngày chấp nhận đăng: 19-4-2013)